

**CÔNG TY TNHH AKIRA CASE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH AKIRA CASE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AKIRA CASE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109725290

**3. Ngày thành lập:** 03/08/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 24 Ngách 29 Ngõ 27 Võ Chí Công, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913550381

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>(Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh; Trừ hợp báo) | 8230     |
| 2.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh ;<br>- Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                        | 8299     |
| 3.  | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí<br>(trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)                                                                                                                                    | 9000     |
| 4.  | In ấn                                                                                                                                                                                                                    | 1811     |
| 5.  | Dịch vụ liên quan đến in<br>(trừ rập khuôn tem)                                                                                                                                                                          | 1812     |
| 6.  | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu<br>(trừ vàng)                                                                                                                                                                      | 2420     |
| 7.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                             | 2592     |
| 8.  | Sản xuất thiết bị truyền thông<br>Chi tiết: Sản xuất phụ kiện điện thoại, máy tính bảng, máy vi tính.                                                                                                                    | 2630     |
| 9.  | Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan                                                                                                                                                                               | 3211     |
| 10. | Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan                                                                                                                                                                           | 3212     |
| 11. | Sản xuất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất, gia công bao da, ốp lưng điện thoại.                                                                                                                         | 3290     |

|     |                                                                                                                                                                                                         |             |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa;<br>- Môi giới mua bán hàng hóa (trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm)                                                  | 4610        |
| 13. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                      | 4632        |
| 14. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông<br>Chi tiết: Bán buôn điện thoại di động, điện thoại cố định, máy fax, phụ kiện điện thoại                                                           | 4652        |
| 15. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                         | 4659        |
| 16. | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                        | 4633        |
| 17. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                    | 4711        |
| 18. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh. | 4722        |
| 19. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                          | 4723        |
| 20. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ điện thoại di động, điện thoại cố định, máy fax, phụ kiện điện thoại         | 4741(Chính) |
| 21. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ đấu giá)                                                                                                                                   | 4791        |
| 22. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)                                                                                                | 5610        |
| 23. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                | 5621        |
| 24. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                    | 5629        |
| 25. | Dịch vụ phục vụ đồ uống<br>Chi tiết: Quán cà phê, giải khát                                                                                                                                             | 5630        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                 | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGÔ TRUNG ĐỨC  | Việt Nam  | 116 Phan Đình Phùng, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam | 200.000.000           | 20,000    | 082250320                                                                                               |         |
| 2   | NGÔ XUÂN HÀ    | Việt Nam  | 262/23 Nguyễn Tiểu La, Phường 08, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam             | 800.000.000           | 80,000    | 020073000075                                                                                            |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGÔ TRUNG ĐỨC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *27/07/1995*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *082250320*

Ngày cấp: *30/12/2010*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Lạng Sơn*

Địa chỉ thường trú: *116 Phan Đình Phùng, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *116 Phan Đình Phùng, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*